

KIẾN TRÚC TỔ ĐÌNH MINH ĐĂNG QUANG TẠI HUYỆN TAM BÌNH - VINH LONG

THE ARCHITECTURE OF MINH DANG QUANG VIHARA IN TAM BINH DISTRICT, VINH LONG

Nguyễn Tiến Đạt

Tóm tắt:

Kiến trúc tôn giáo là một trong những nét văn hóa đặc trưng của mỗi tôn giáo. Mỗi tôn giáo đều có những quy định hình thức kiến trúc rất riêng, dựa vào những nét đặc trưng đó, ta có thể nhận diện được công trình kiến trúc đó thuộc về tôn giáo nào. Hiện nay ở Vinh Long, các loại hình kiến trúc Phật giáo khá phong phú và đa dạng, điển hình là Chùa (Bắc tông và Nam tông), tịnh xá, Phật đường, thiền tự. Trong đó, một số ngôi chùa và tịnh xá có giá trị cao về mặt kiến trúc nghệ thuật và lịch sử. Bên cạnh đó, Tổ đình Minh Đăng Quang là ngôi tịnh xá tại khu vực huyện Tam Bình - Vinh Long có những nét kiến trúc rất đặc thù, đóng vai trò quan trọng cho kiến trúc Phật giáo tại địa phương. Bài báo khoa học này được thực hiện nhằm đánh giá những đặc điểm của kiến trúc Tổ đình Minh Đăng Quang tại huyện Tam Bình, Vinh Long.

Từ khóa: Kiến trúc Tịnh xá, Hệ phái Khất sĩ.

Abstract:

Religious architecture is one of the typical cultural features of each religion. Each religion has its own regulations on architectural form, based on those characteristics we can identify which religion the architectural work belongs to. Currently in Vinh Long, Buddhist architectural forms are quite rich and diverse, typically pagodas (Northern and Southern Buddhism), lecture halls, Buddhist halls, and meditation halls. In which, a number of temples and pagodas are of high value in terms of architecture, fine arts and history. In addition, Minh Dang Quang Communal House is a vihara in Tam Binh district - Vinh Long with very specific architectural features, playing an important role in the local Buddhist architecture. This scientific article is

conducted to evaluate the architectural features of Minh Dang Quang Communal House, Tam Binh district, Vinh Long.

Keywords: Vihara Achitecture, Khat si sect.

1. Quá trình hình thành và phát triển kiến trúc Phật giáo Khất sĩ

1.1. Sơ lược lịch sử hình thành Phật giáo Khất sĩ

Hệ phái Khất sĩ (HPKS) chính thức ra đời vào năm 1947 tại Mỹ Tho, hệ phái Phật giáo mới này được hình thành tạo nên một hệ tư tưởng mang đậm tính dân tộc sâu sắc bởi hình thức tu học, phương pháp hành trì, kiến trúc đạo tràng, tất cả đều thuần Việt, thể hiện được tính phổ biến, gần gũi và dễ hiểu, dễ học, dễ hành trì của người Việt.

Năm 1948, Tổ sư Minh Đăng Quang thành lập đoàn du Tăng Khất sĩ đầu tiên, bao gồm 21 vị sư, xuất phát từ Vinh Long đi hành đạo lên vùng Sài Gòn, Gia Định và miền Đông Nam Bộ. Lần đầu tiên xuất hiện trong suốt 2.000 năm lịch sử Phật giáo Việt Nam, đoàn Du Tăng Khất sĩ là một đường lối hoằng pháp độc đáo của Tổ sư Minh Đăng Quang. Mô hình đoàn du Tăng này cũng là một “bản sao” hoạt động theo mô hình của đoàn du Tăng thời Đức Phật (Hình 1).

ThS.KTS. Nguyễn Tiến Đạt

Khoa Kiến trúc - Trường ĐHXD Miền Tây

Email: nguyentientat@mtu.edu.vn

ĐT: 0916 801 335

Ngày nhận bài: 16/02/2022

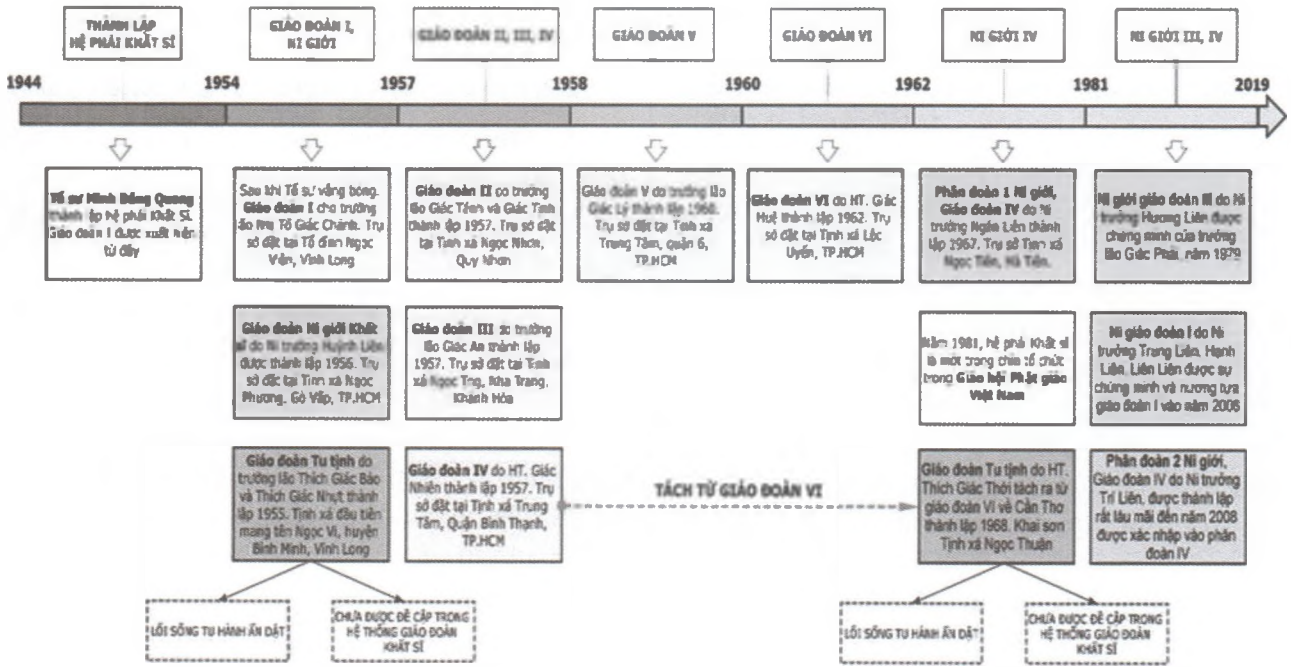
Ngày gửi phản biện: 28/02/2022

Ngày chấp nhận đăng: 13/3/2022



Hình 1. Đoàn du Tăng của Tổ sư Minh Đăng Quang [1]

Hệ thống Phật giáo Khất sĩ bao gồm chư Tăng và chư Ni. Trong đó, chư Tăng bao gồm 6 giáo đoàn (giáo đoàn I, II, III, IV, V, VI) và chư Ni bao gồm 6 giáo đoàn (Ni giới thuộc giáo đoàn I, III, VI và Ni giới HPKS, riêng giáo đoàn IV được tách ra là 2 phân đoàn Ni) (Hình 2).



Hình 2. Sơ đồ quá trình hình thành và phát triển của các Giáo đoàn

1.2. Quá trình hình thành và phát triển của kiến trúc Tịnh xá tại Vĩnh Long

HPKS do Tổ sư Minh Đăng Quang sáng lập với chí nguyện: “Nổi truyền Thích Ca chánh pháp – Đạo Phật Khất sĩ Việt Nam”. Theo báo cáo Tổng kết Phật sự năm 2019 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, HPKS có 4.984 vị Tăng và Ni đang tu học, tại 541 Tịnh xá. Riêng tại khu vực Vĩnh Long thống kê năm 2019 đã có 20 cơ sở HPKS phân bố trên 6 huyện, thành phố của tỉnh (Bảng 1).

Tổ sư Đăng Minh Quang là người con của vùng đất Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long và xuất gia hành đạo tại quê hương vào năm 1944. Sau đó, Người ra đi và tu học hai giáo lý đại thừa và tiểu thừa của Campuchia và Việt Nam. Đến năm 1946 chiến tranh, đốt phá núi rừng làm cho người tu không chỗ ở. Tổ sư rời xứ Campuchia trở về Việt

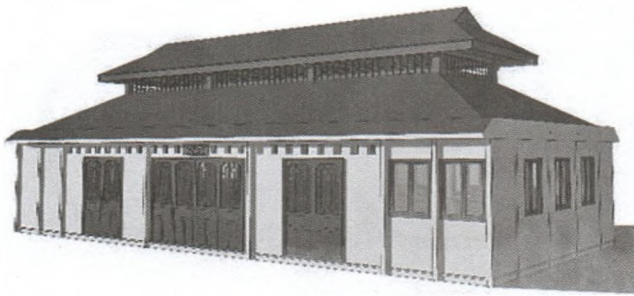
Nam và cũng vào năm này Ngài đến đầu gành mũi Nai, Hà Tiên an trú thiền định 7 ngày đêm và chính nơi đây Ngài ngộ được Chơn Lý.

Bảng 1: Thống kê phân bố kiến trúc tịnh xá tại Vĩnh Long

ĐỊA PHƯƠNG PHÂN BỐ	TX TĂNG GIÁO ĐOÀN I	TX TĂNG GIÁO ĐOÀN V	TX NI GIÁO ĐOÀN I	TX NI GIỚI KHẤT SĨ	TX NGOÀI GIÁO ĐOÀN	TỔNG
TP. VĨNH LONG	1	2	2	3	2	10
HUYỆN LONG HỒ	1	0	1	0	0	2
HUYỆN MANG THÍT	0	0	1	0	0	1
HUYỆN VŨNG LIÊM	0	0	0	0	1	1
HUYỆN TRÀ ÔN	0	0	1	0	0	1
THỊ XÃ BÌNH MINH	0	0	0	0	0	0
HUYỆN BÌNH TÂN	0	0	0	0	2	2
TỔNG	4	2	6	3	5	20

Sau chuyến du hóa vào năm 1948 tại vùng Sài Gòn - Gia Định. Đức Tổ sư và đoàn du tăng hướng về miền Tây Nam Bộ và dừng chân tại Vĩnh Long. Nơi đây được sự giúp sức tận tình của Phật tử những chiếc am cốc nhỏ được tạm dựng lên để chư Tăng trú chân hành đạo. Sau đó, Tổ sư xây dựng ngôi Tịnh xá đầu tiên tại Phường 1, đặt hiệu là Tịnh xá Pháp Vân, làm nơi dạy đạo. Được sự phát tâm hiến cúng của Phật tử, một ngôi đạo tràng mới được hình thành ở Phường 2, lấy hiệu là Trúc Viên, sau đó đổi thành tịnh xá Ngọc Thuận, đến cuối năm 1948 ngôi Tịnh xá này được giao lại cho Ni chúng tu học.

Cùng năm 1948 Tịnh xá Ngọc Viên ra đời tại Phường 2 – tỉnh Vĩnh Long được xem là ngôi Tổ đình và là cái nôi hồng khai giáo pháp của HPKS, nơi đây là một cơ sở ổn định và phát triển liên tục. Với tâm nguyện của Tổ sư là muốn noi theo truyền thống của Phật Tăng xưa, nên vào những buổi đầu Ngài thực hành theo phương thức “du Tăng”, trong 3 tháng không ở một chỗ, trừ ra những vị Tăng Ni cao tuổi mới ở lại nghỉ dưỡng và quản lý ngôi Tịnh xá. Nên từ thuở ban đầu Tịnh xá chỉ xây dựng ván lá đơn sơ, với mô hình chữ nhật, tượng trưng cho “Thuyền Bát Nhã” (Hình 3). Đã trải qua 2 lần trùng tu và sửa chữa vào năm 1973 và năm 1993, Tịnh Xá Ngọc Viên đã theo mô hình bát giác do chính Tổ sư kiến tạo nên, mang một diện mạo mới cho ngôi Tổ Đình hệ phái vừa hiện đại nhưng vẫn giữ được nét trang nghiêm cổ kính của Tổ Đình xưa.



Hình 3. Mô hình Tịnh xá truyền thống “Thuyền Bát nhã” [1]

HPKS trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long bao gồm 4 giáo đoàn là (i) giáo đoàn I; (ii) giáo đoàn V; (iii) Ni giới giáo đoàn I; (iv) Ni giới Khất Sĩ. Tuy nhiên, có sự tồn tại những ngôi Tịnh xá của hệ phái không thuộc bất kỳ giáo đoàn nào (Hình 4)



Hình 4. Sơ đồ cấu trúc các Giáo đoàn trong hệ phái Khất sĩ tại Vĩnh Long

*** Tịnh xá Tăng giáo đoàn I**

Hiện nay, giáo đoàn I có 23 ngôi Tịnh xá có chư Tăng tu học trên cả nước. Riêng tỉnh Vĩnh Long có 4 ngôi Tịnh xá đã được xây dựng, trong đó có Tịnh xá Ngọc Viên là một trong những ngôi Tịnh xá được chính Tổ sư khởi tạo, cũng là ngôi Tổ đình của HPKS. Vì thế, ngôi Tịnh xá này mang nhiều đặc trưng nên được xem như đại diện cho tất cả các Tịnh xá khác trong tỉnh Vĩnh Long. Sau khi Tổ sư vắng bóng, vào năm 1958 Tịnh xá Ngọc Hưng được hình thành. Những năm gần đây, giáo đoàn I ngày càng phát triển, đã cho xây dựng và hoàn thành Tịnh xá Pháp Đăng và Tổ đình Minh Đăng Quang.

*** Tịnh xá giáo đoàn V**

Giáo đoàn thành lập vào năm 1960 do Trưởng lão Giác Lý. Ngài và đoàn du Tăng hành đạo từ miền Nam ra miền Trung và xây dựng Tịnh xá, cho đến nay đã có 33 ngôi Tịnh xá được hình thành trên cả nước, trong đó có 28 cơ sở hoạt động ổn định, 5 cơ sở còn lại chưa được công nhận chính thức. Tại Vĩnh Long hiện có 2 ngôi Tịnh xá của giáo đoàn V được xây dựng, điển hình đó là Tịnh xá Ngọc Tân do Trưởng lão Giác Lý sáng lập vào năm 1960 và Tịnh xá Ngọc Hòa được xây dựng vào năm 1966 do Thượng tọa Giác Ánh sáng lập.

*** Tịnh xá Ni giới giáo đoàn I**

Sau hơn 60 năm hành đạo, Ni giới giáo đoàn I đã không ngừng phát triển lớn mạnh. Từ khi sơ khai hành đạo (1957-1967) cho đến nay, đã có 11 ngôi Tịnh xá của Ni giới giáo đoàn I được xây dựng. Trong đó, tại Vĩnh Long đã hình thành 3 ngôi Tịnh xá đó là Tịnh xá Ngọc Châu, Tịnh xá Ngọc Liên, Tịnh xá Ngọc Chơn. Đặc trưng của

loại hình kiến trúc này rất giống bên Tăng giáo đoàn I. Các Tịnh xá do chư Tôn đức Ni các đời trụ trì vẫn tiếp tục trùng tu và gìn giữ những nét đặc trưng riêng, tuy có thay đổi về kết cấu vật liệu để làm nơi thờ tự sinh hoạt mang tính lâu dài nhưng cấu trúc mô hình Tịnh xá truyền thống vẫn không hề thay đổi.

*** Tịnh xá Ni giới Khất Sĩ**

Giáo đoàn Ni giới Khất sĩ do Ni trưởng Thích nữ Huỳnh Liên và Trưởng tử Ni của Tổ sư Minh Đăng Quang đứng ra thành lập sau khi Tổ sư vắng bóng, giáo đoàn đã đi hành đạo suốt 2 miền đó là Nam và Trung (cao nguyên). Hiện nay, qua suốt nhiều đời kế thừa giáo đoàn Ni giới hiện có 250 cơ sở, nhưng chỉ có 192 ngôi Tịnh xá khắp cả nước, 58 cơ sở còn lại là Tịnh thất, Chùa, niệm Phật đường và thiền viện. Tại địa bàn nghiên cứu hiện có 6 ngôi Tịnh xá của Ni giới Khất sĩ đã xây dựng, đó là ngôi Tịnh xá Ngọc Thuận được xây dựng vào năm 1948 do Tổ sư Minh Đăng Quang sáng lập. Ngoài ra, còn có Tịnh xá Ngọc An, Tịnh xá Ngọc Phát, Tịnh xá Ngọc Thường, Tịnh xá Ngọc Trà.

2. Cơ sở hình thành mô hình Tịnh xá

2.1. Cơ sở hình thành

Theo nội dung quyền “Luật nghi” của Tăng già Khất sĩ đã ghi chép lại, mô hình Tịnh Xá do Tổ sư Minh Đăng Quang kiến tạo nên. Để xây dựng ngôi Tịnh xá, cần đáp ứng 2 yếu tố chính đó là (i) lựa chọn khu đất và (ii) thiết lập kiến trúc Tịnh xá [3].

Khu đất phải rộng trên 100m, tránh xa chợ 1000m hoặc xa núi, xa nhà dân 100m, là nơi yên tĩnh để thiền định. Ngoài ra, cần tránh xa những công trình tôn giáo khác, không có thú dữ, không nên gần trục đường chính. Trong khu đất nên có hồ sen, núi đất, có ao rạch hoặc suối và cây cao bóng mát. Xây dựng hàng rào xung quanh khu đất cao 2m làm ranh.

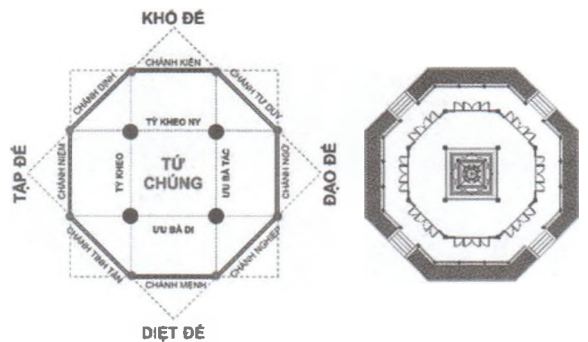
Kiến trúc cần có 3 hạng mục chính (nhà Tam bảo) gồm Chánh điện, Giảng đường và Trai đường. Phía trước khu đất, bên trái sẽ là nhà thiện Nam và bên phải là nhà tín Nữ. Phía sau khu đất, bên phải có cốc nghi cho Ni lưu trú và bên trái là cốc của Tăng. Ngoài ra, cần có nhà thờ riêng cho cư gia. Chánh điện phải vuông 8m hình bát giác, bên trong

có tháp thờ pháp của chư Phật đặt giữa trung tâm và thờ duy nhất một tượng phật Thích Ca. Tháp thờ pháp có chiều cao 3m và bề ngang rộng vuông 1,8m. Mái tháp gồm 13 tầng và xung quanh tháp để trống 4 cửa. Giảng đường có góc vuông 16m, Trai đường có bề ngang 8m và dài 16m, nhà thờ riêng cho cư gia bề ngang 4m và dài 8m (Bảng 2).

Bảng 2: Mô hình thiết lập của Tổ sư Minh Đăng Quang [1]

	KIẾN TRÚC CHÁNH ĐIỆN	KIẾN TRÚC GIẢNG ĐƯỜNG	KIẾN TRÚC TRAI ĐƯỜNG	KIẾN TRÚC CỤU HUYỆN	KIẾN TRÚC THÁP PHẬT
MÔ HÌNH MẶT BẰNG					
KÍCH THƯỚC	HÌNH VUÔNG CẠNH 8M	GÓC VUÔNG 16M	NGANG 8M DÀI 16M	NGANG 4M DÀI 8M	GÓC VUÔNG 1.8M CAO 3M
HƯỚNG	MẶT TIỀN HƯỚNG TÂY LƯNG TỰA HƯỚNG ĐÔNG	MẶT TIỀN HƯỚNG TÂY LƯNG TỰA HƯỚNG ĐÔNG	MẶT TIỀN HƯỚNG TÂY LƯNG TỰA HƯỚNG ĐÔNG		
VẬT LIỆU	VẬT LIỆU XÂY DỰNG KHÔNG NÊN SỬ DỤNG TƯỜNG GẠCH, NÓC NGÓI, CHỈ DÙNG CÂY VẠN VÀ LA ĐỀ XÂY DỰNG.				

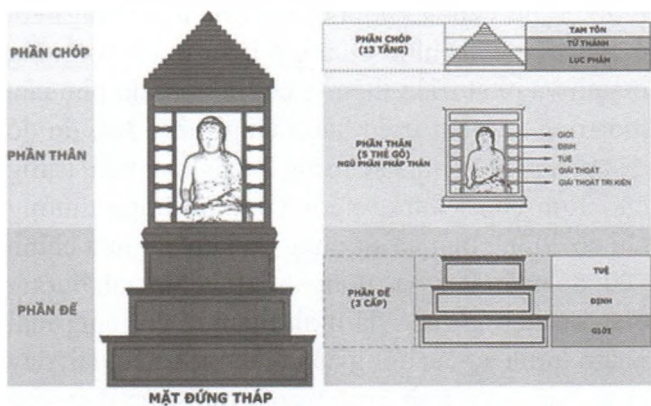
Về triết lý PG trong kiến trúc Tịnh xá, Chánh điện hình bát giác tượng trưng cho Bát chánh đạo [4]. Nóc dưới của Chánh điện sẽ có 8 mái, phía trên cùng phần cổ lâu hình tứ giác tượng trưng cho Tứ diệu đế. Trong Chánh điện có 4 trụ cột lớn để chống đỡ hình bát giác, biểu trưng cho Tứ chúng (Hình 5). Một trong 4 trụ không làm tròn phạn sự sẽ khiến cho Tăng đoàn không bền vững, đây là 1 đặc trưng trong kiến trúc Tịnh xá.



Hình 5. Triết lý Phật giáo trong Chánh điện Tịnh xá [1]

Về kiến trúc tháp Phật, ngôi bảo tháp gồm 3 cấp biểu trưng cho Giới – Định – Tuệ [4]. Mặt trên cao an vị tượng đức Phật Thích Ca, xung quanh có 5 thẻ gỗ biểu trưng cho “Ngũ phần Pháp thân”.

Trên cùng tháp thường làm bằng gỗ với 13 tầng tượng trưng cho 13 mức tiến hóa (Hình 6).



Hình 6. Mô hình thiết lập tháp thờ chư Phật Như Lai [1]

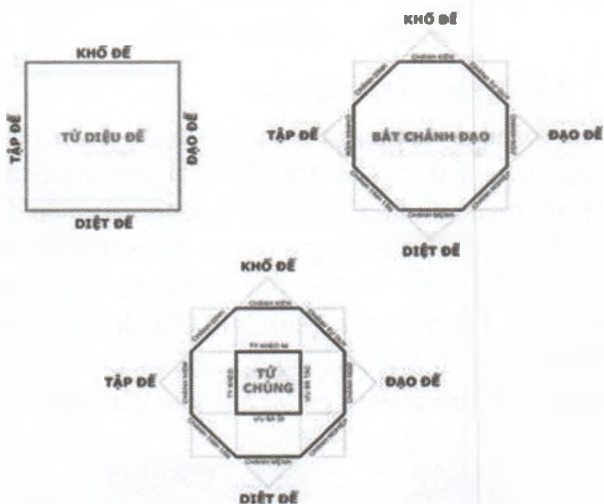
2.2. Triết lý số học trong kiến trúc Tịnh xá

Bên triết lý Phật giáo, những tinh hoa của giáo lý là nền tảng của đạo Phật, không một tôn giáo nào trên thế giới có hình thức lõi kiến trúc hay thờ phượng được lồng vào trong giáo lý của mình như Đạo Phật và đặc biệt riêng chỉ có HPKS, ngôi tịnh xá Bát giác tượng trưng cho Bát Chánh Đạo. Trước hết chúng ta biết đến giáo lý đầu tiên mà Đức Phật nói ở vườn Lộc Uyển khi Ngài đã thành đạo là giáo lý Tứ Đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo, hay chúng ta còn gặp Tứ Đế này ở sanh già bệnh chết v.v...rất nhiều trong hệ giáo lý của Đức Phật, đồng thời đem lý này lồng vào trong bốn trụ của Chánh điện xung quanh tháp Phật là tượng trưng cho bốn chúng là Tỳ kheo, Tỳ kheo Ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di hộ trì Phật pháp, bốn trụ ấy nâng đỡ ngôi nhà Phật pháp, ngôi nhà Phật pháp không có bốn trụ không thể đứng vững trên nền đất tâm cũng như trên thế gian này, xung quanh Chánh điện có 8 cửa đi vào tượng trưng cho Bát Chánh Đạo gồm có Chánh Kiến, Chánh Tư duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh tấn, Chánh Niệm, Chánh Định.

Từ những triết lý trong Phật giáo đã hình thành Chánh điện hình bát giác tượng trưng cho Bát chánh đạo, nóc dưới của Chánh điện sẽ có 8 mái, phía trên cùng phần cổ lâu hình tứ giác tượng trưng cho Tứ diệu đế. Bên trong Chánh điện có 4 trụ cột lớn để chống đỡ hình bát giác, 4 trụ (Tứ trụ) này biểu trưng cho Tứ chúng chính là rường cột bảo trì cho Tăng đoàn tồn tại. Nếu một trong bốn chúng không làm tròn phận sự của mình sẽ khiến cho

Tăng đoàn không bền vững, đây cũng chính là một trong những ý nghĩa đặc thù trong kiến trúc Tịnh xá

Chánh điện có mặt bằng theo mô hình bát giác tượng trưng cho Bát chánh đạo đây là cách hiểu đơn thuần về mặt ý nghĩa. Bát chánh đạo là chân lý nói về con đường chân chánh có tám chi để thoát khỏi khổ đau trong cõi trần. Chân lý này được hình thành từ giáo lý cơ bản đầu tiên là Tứ Diệu Đế, do đó phải hiểu được Tứ Diệu Đế mới hiểu được tám con đường diệt khổ. Cũng giống như việc thiết lập mô hình Chánh điện, đầu tiên phải vẽ hình vuông cơ bản trước rồi vẽ tiếp hình vuông thứ 2 tương tự xoay 45 độ mới tạo ra hình bát giác đều. Bên trong Chánh điện có 4 cột cái lớn nâng đỡ tầng mái 1 chóp hình tứ giác với ý nghĩa Tăng, Ni, thiện Nam, tín Nữ gọi chung là Tứ chúng đều chung tay nâng đỡ và thực hành giáo lý cơ bản đầu tiên là Tứ Diệu Đế, tầng mái 2 gồm 8 mái dốc cho thấy sự luân chuyển chân lý Bát chánh đạo xoay xung quanh giáo lý đầu tiên (Hình 7).



Hình 7. Tư tưởng triết lý Phật giáo trong mặt bằng Chánh điện Tịnh Xá [1]

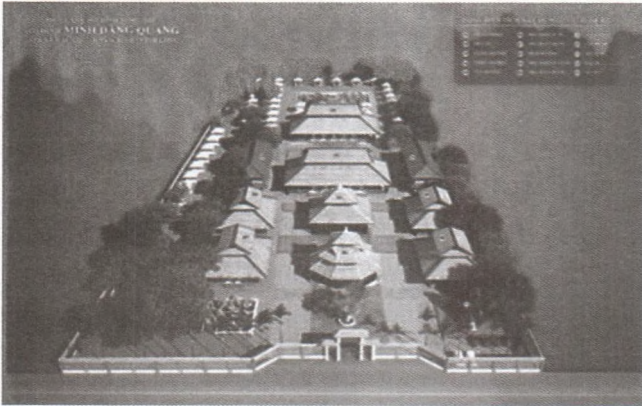
3. Đặc điểm kiến trúc của Tổ đình Minh Đăng Quang

3.1 Quy hoạch chung và bố cục tổng thể

Tọa lạc trên khu đất 21,16 ha tại xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, Vĩnh Long trên vùng đất yên bình giữa một cánh đồng khi xưa nay đã hình thành nên Tổ đình Minh Đăng Quang, đây cũng là quê hương của Đức Tổ Sư khai sáng ĐPKS. Mặt bằng tổng thể ngôi Tổ đình được chia làm 3 dãy thẳng hàng, 2 dãy hai bên là nhà Khách, nhà ở chư Tăng, nhà

thờ Cửu Huyền, nhà Thọ Trai, nhà nghi chân cho chư Ni và Phật tử.

Dãy chính giữa đi từ cổng vào là Chánh điện thờ Đức Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni, phía sau Chánh điện là nhà thờ Tổ sư Minh Đăng Quang, sau nhà thờ Tổ là Giảng đường nơi thuyết pháp cho đại chúng, sau cùng là Thiền đường. Bên cạnh là vườn cây, thảm cỏ và ao Sen (Hình 8).



Hình 8. Mặt bằng tổng thể Tổ đình Minh Đăng Quang [1]

3.2. Kiến trúc công trình

Tổ đình Minh Đăng Quang mang nhiều nét đặc trưng cho giai đoạn kiến trúc Tịnh xá phát triển hiện nay, nhìn vào đó ta có thể thấy rằng có sự biến đổi về hình thái kiến trúc về giá trị văn hóa vật thể trong kiến trúc Tịnh xá. Những đặc trưng này được thể hiện rõ qua 3 chức năng chính là Chánh điện, Nhà Tổ và Giảng đường. Ba hạng mục này được bố trí thẳng hàng làm trung tâm bố cục khu đất (Hình 9).



a) Chánh điện

b) Giảng đường

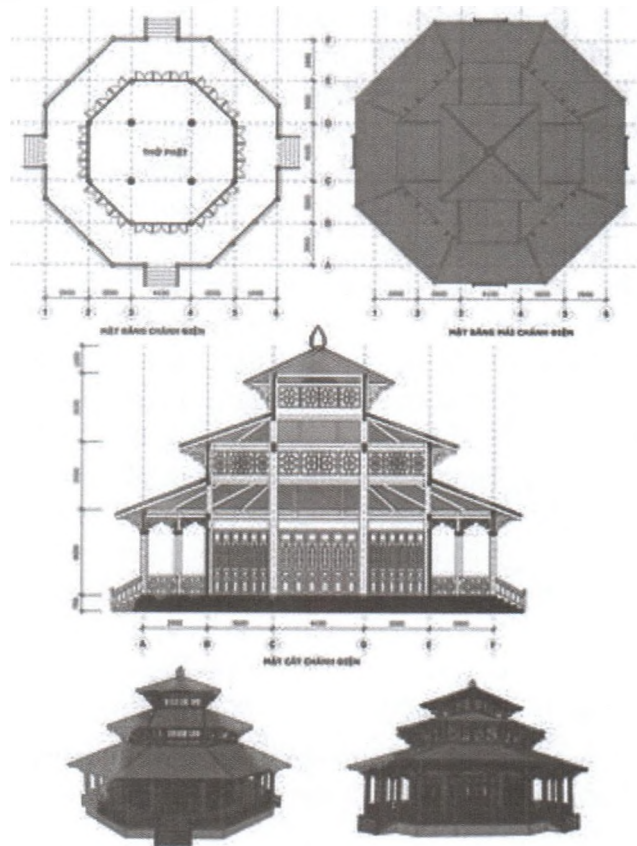


c) Nhà Tổ

Hình 9. Chánh điện, Giảng đường và Nhà Tổ tại Tổ đình Minh Đăng Quang [1]

a. Chánh điện

Chánh điện có mặt bằng hình bát giác có kích thước rộng vuông 10m (không tính hành lang) với 4 cột cái lớn ở chính giữa gọi là tứ trụ, 8 cột xung quanh và phát triển thêm 8 cột nối dài do nhu cầu mở rộng và phát triển hành lang thêm 3m, do đó đã tạo nên mô hình đặc trưng 3 tầng mái biểu trưng cho Tam bảo. Những ngôi Tịnh xá thông thường chỉ có 2 tầng mái và sử dụng gỗ làm vật liệu chính yếu, do nhận thấy tác động thời tiết làm ảnh hưởng đến vật liệu gỗ nên đã hình thành thêm tầng mái nhằm tránh sự tác động của mùa mưa kéo dài, đây là sự biến đổi linh hoạt trong kiến trúc đáp ứng cho nhu cầu sử dụng. Bên trong Chánh điện thờ chư Phật Như Lai được đặt trong tháp 13 tầng với kích thước chiều ngang 1,8m và cao 3m (không tính phần đế 3 cấp). Tuy nhiên, thờ Tổ không còn đặt chung với thờ Phật mà đã phát triển thành một khối nhà riêng (Hình 10).

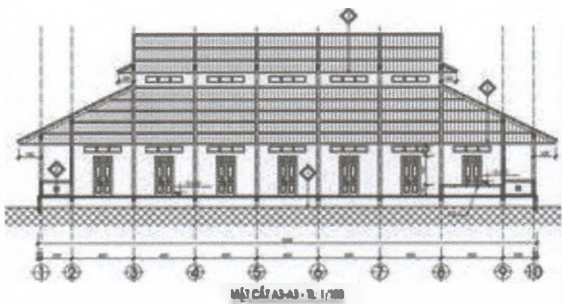
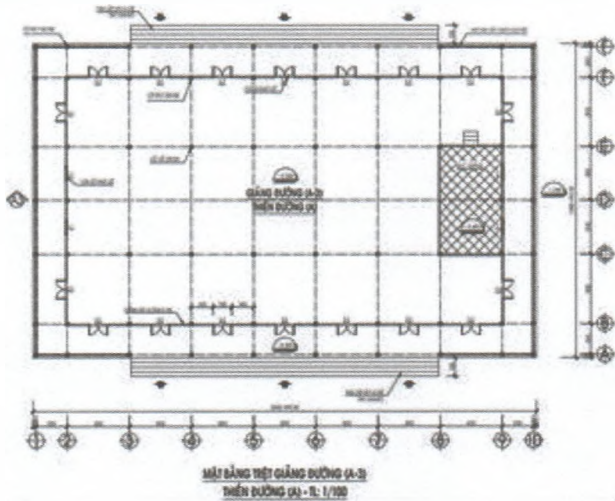


Hình 10. Chánh điện Tổ đình Minh Đăng Quang [1]

b. Giảng đường

Giảng đường nằm phía sau lưng nhà thờ Tổ có chiều dài 33,4m và chiều rộng 20,4m, có diện

tích lớn gấp 3 lần so với Chánh điện. Chánh điện của Tịnh xá thường phải nhỏ hơn so Giảng đường nhiều lần. Nguyên nhân, Tổ sư không muốn phát triển tín ngưỡng tôn giáo (thờ cúng, lạy bái... v.v) mà khuyên răn nên tu học và phát triển giáo lý Trí Huệ. Vì vậy, Chánh điện Tịnh xá thường có kích thước nhỏ hơn Giảng đường gấp 3 lần. Bên trong Giảng đường có bục ngồi thuyết giảng, 4 mặt xung quanh phát triển theo không gian mở (Hình 11).



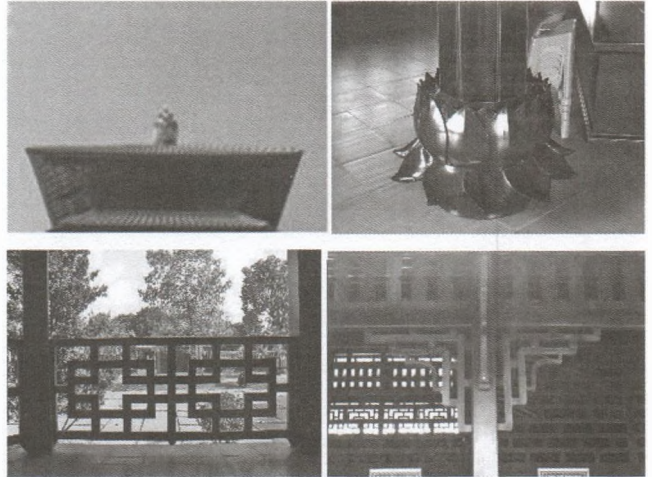
Hình 11. Giảng đường Tổ đình Minh Đăng Quang [1]

3.3. Vật liệu và kết cấu, trang trí

Về vật liệu, phần lớn ngôi Tổ đình sử dụng gỗ làm vật liệu chính cho công trình, bên cạnh đó vẫn sử dụng gạch nung và bê tông cốt cho một số hạng mục phụ khác. Hệ chịu lực khung kết cấu chủ yếu là gỗ đối với các hạng mục chính như Chánh

điện, nhà Tổ và Giảng đường, ngoài ra vẫn kết hợp chịu lực bằng bê tông cốt thép đối với các hạng mục chức năng phụ. Do sử dụng phần lớn là gỗ nên ngôi Tổ đình đã tạo nên vẻ uy nghi và cổ kính cho công trình, mặc dù công trình mới được xây dựng trong những năm gần đây nhưng khi bước vào ngôi Tổ đình luôn tạo ra sự cuốn hút nhờ dáng vẻ thanh tịnh do vật liệu gỗ mang lại.

Về trang trí, khuôn viên ngôi Tịnh xá được bày trí vườn cây, thảm cỏ và ao sen, tạo cho lối kiến trúc Tổ đình hài hòa hơn, thoáng mát hơn, phía trước Chánh điện trồng hàng cây Bồ đề là một loài cây có sức hút lớn và có ý nghĩa thiêng liêng trong Phật giáo, phía sau là ao sen yên tĩnh giúp cho việc thiền định thuận lợi. Ngoài ra, cột Tăng được bố trí xung quanh hồ tạo không gian yên tĩnh phát triển tu tập thiền định. Bên cạnh đó, biểu tượng hoa sen tượng trưng cho sự tinh khiết và thanh cao, vốn là biểu tượng gắn liền với Phật giáo và dân tộc vào trang trí chân cột, lan can, trên mái, với ý nghĩa về triết lý Phật giáo về con đường diệt khổ để hướng tới Niết bàn (Hình 12).



Hình 12. Chi tiết trang trí đặc thù của Tịnh xá

4. Kết luận

Có thể nói, kiến trúc Tổ đình Minh Đăng Quang là nét đẹp văn hóa Việt Nam. Sự tiếp nhận có chọn lọc thành tựu khoa học cùng công nghệ hiện đại đem đến cho kiến trúc Tịnh xá một vẻ đẹp, một phong cách riêng. Ở đó, sự kết nối của nghệ thuật kiến trúc truyền thống với hiện đại, sự hội tụ giá trị văn hóa dân tộc và sự viên dung của giáo lý nhà Phật. Tổ đình Minh Đăng Quang tại

huyện Tam Bình - Vĩnh Long ít nhiều đều phản ánh những đặc tính văn hóa truyền thống Việt Nam bên cạnh những biểu hiện mang tính chất đặc thù của Nam bộ. Những tính chất này, mang giá trị về hình học trong kiến trúc Tịnh xá, nó thể hiện ở việc

xác định mặt bằng và xây dựng tỷ lệ mặt đứng. Bên cạnh giá trị văn hóa vật thể, kiến trúc Tịnh xá còn hàm chứa giá trị văn hóa phi vật thể của dân tộc được lồng ghép vào đó đã hình thành giá trị kiến trúc mang bản sắc riêng.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Tiên Đạt, Giá trị kiến trúc tịnh xá tại Vĩnh Long, Trường Đại Học Kiến Trúc TP.HCM, Luận văn thạc sĩ, TP.HCM, 2018.
- [2]. Huỳnh Thị Kim Loan và Lê Thị Hồng Na, “Kiến trúc Phật giáo tỉnh Vĩnh Long”, Tạp chí Xây dựng, trang 74-77, số 10/2016.
- [3]. Thượng Tọa Giác Toàn, 100 ngôi Tịnh xá của hệ phái Khất Sĩ, Nxb. Tổng Hợp, TP.HCM, 2015.
- [4]. Giáo hội PGVN – HPKS, “Chơn Lý – Luật nghi Khất Sĩ”, Nxb. TP.HCM, 1998.